

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục giảm hơn 12 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,828.34 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 16/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Hàng cá nhân & gia dụng giảm mạnh nhất, theo sau là ngành Dầu khí, Hóa chất... Ở chiều ngược lại, chỉ có hai ngành Thực phẩm & đồ uống và Bất động sản là tăng nhẹ. Về giao dịch của khối ngoại, khối này mua ròng trên sàn HSX, UPCOM và bán ròng trên sàn HNX. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì giao dịch thận trọng trong giai đoạn này, do thị trường còn yếu và chưa rõ xu hướng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đồng loạt giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 10/07/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-12.36** điểm, đóng cửa tại **1828.34** điểm. HNX-Index **-2.91** điểm, đóng cửa tại **303.76** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+3.31)**, **LPB (+0.65)**, **MCH (+0.62)**, **VNM (+0.41)**, **SSB (+0.22)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-1.47)**, **TCB (-1.11)**, **VCB (-1.06)**, **VPB (-0.91)**, **GAS (-0.90)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **12,763** tỷ đồng, tăng **8.60%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 17,041 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 18.13 điểm. Thị trường có **86** mã tăng, **65** mã tham chiếu, **212** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **1373.36** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (1679.29 tỷ)**, **VNM (196.12 tỷ)**, **MBB (66.20 tỷ)**, **HDB (28.38 tỷ)**, **NVL (23.50 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-15.93** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-1.42%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - VNM (+1.62%)** ([Link báo cáo](#))
 - MBB (+0.20%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **-0.88%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - HAH (+2.79%)** ([Link báo cáo](#))
 - DPG (+2.74%)** ([Link báo cáo](#))
 - LPB (+1.91%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-1.42%	-0.88%	-0.67%	-0.82%
1 tuần	-2.27%	-3.00%	-1.81%	-1.58%
1 tháng	-2.19%	-3.12%	-0.57%	-0.78%
3 tháng	-4.05%	-7.38%	4.48%	2.21%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,828.34	303.76	128.33
% 1D	-0.67%	-0.95%	-0.22%
GTKL (tỷ VND)	12,763	942	242
%1D	8.60%	-11.72%	-19.22%
GDNN (tỷ VND)	1373.36	-15.93	27.67

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	1,679.29	FPT	-119.77
VNM	196.12	VPB	-82.25
MBB	66.20	VCB	-45.64
HDB	28.38	SSI	-44.61
NVL	23.50	VRE	-35.65

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

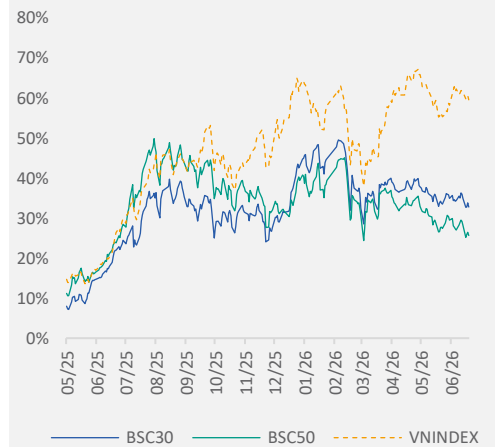
		%D	%W
SPX	7,544	0.81%	0.81%
FTSE100	10,470	-0.02%	-1.96%
Eurostoxx	6,268	-0.12%	-2.35%
Shanghai	3,996	-1.00%	-1.17%
Nikkei	68,558	1.20%	-1.33%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	75.94	-0.47%
Giá vàng	4,099	-0.60%
Tỷ giá		
USD/VND	26,267	-0.10%
EUR/VND	30,029	-0.07%
JPY/VND	162	0.27%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	0.0%	-4.40%
LS LNH 1M	0.0%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	223.00	0.90%	3.31	9.71
LPB	53.40	1.91%	0.65	2.50
MCH	136.00	1.64%	0.62	0.11
VNM	56.60	1.62%	0.41	5.91
SSB	16.25	1.88%	0.22	2.25

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	147.00	-1.14%	-1.47	3.54
TCB	32.40	-2.26%	-1.11	17.25
VCB	60.50	-0.98%	-1.06	3.86
VPB	26.70	-2.02%	-0.91	15.59
GAS	75.20	-2.34%	-0.90	0.62

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	150.00	1.28%	0.47	0.03
PVI	74.30	1.92%	0.21	0.01
VIT	27.50	10.00%	0.12	0.00
PTI	24.80	4.20%	0.08	0.00
VIF	16.20	1.89%	0.07	0.01

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	13.80	-4.83%	-0.82	0.95
KSF	77.40	-1.78%	-0.79	0.14
PVS	36.20	-3.72%	-0.44	1.78
SHS	18.50	-3.14%	-0.33	17.58
BAB	12.00	-3.23%	-0.27	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HSL	9.95	6.99%	2.25
VNG	6.32	6.94%	0.00
SCR	5.26	6.91%	4.00
ADG	8.70	6.75%	0.00
NVT	7.97	6.55%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

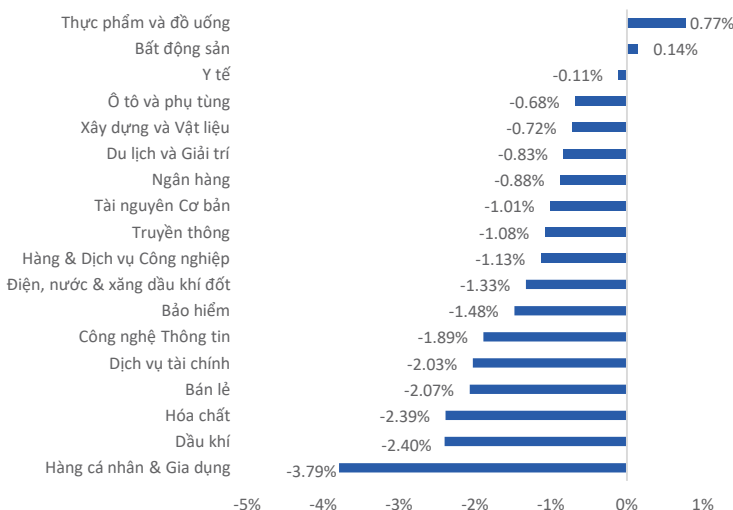
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VPG	2.00	-6.98%	0.66
STG	35.35	-6.97%	0.00
PNJ	46.60	-6.80%	11.01
HRC	38.10	-6.62%	0.00
GIL	10.65	-6.58%	0.94

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

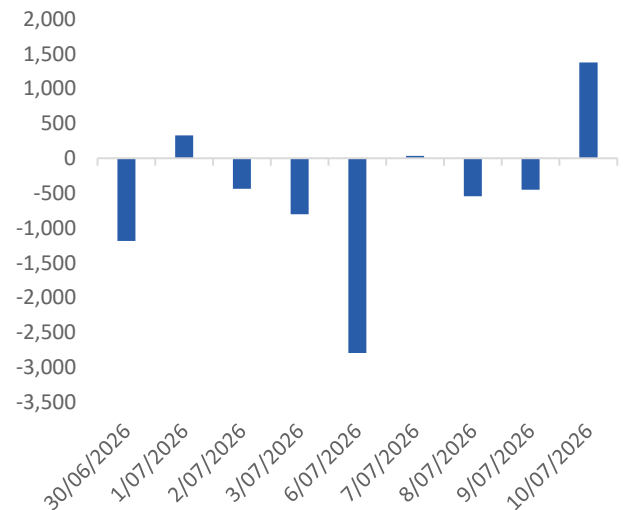
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
CJC	19.80	10.00%	0.00
PHN	56.10	10.00%	0.00
VIT	27.50	10.00%	0.00
MAC	13.00	9.24%	0.00
SHN	7.20	9.09%	0.15

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
BNA	3.80	-9.52%	0.14
VSA	18.20	-9.45%	0.00
CET	3.90	-9.30%	0.06
SDN	18.00	-9.09%	0.00
SAF	51.00	-7.27%	0.01

**Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

**Hình 2
Giao dịch khối ngoại**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	76.6	-2.4%	1.1	112,481	313.2	5,552	13.8	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.6	-0.2%	1.3	26,934	23.3	1,714	16.7	42.4	7.6%	Link
KDH	Bất động sản	20.3	-1.7%	0.8	22,781	79.0	1,077	18.9	39.9	24.9%	Link
PDR	Bất động sản	14.1	-1.1%	1.0	14,019	109.5	607	23.2	28.2	6.3%	Link
VHM	Bất động sản	147.0	-1.1%	1.6	603,790	525.2	15,766	9.3	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	70.6	-2.1%	0.5	121,031	621.8	5,689	12.4	124.4	27.8%	Link
BSR	Dầu khí	25.5	-3.2%	0.0	127,686	202.6	2,612	9.8	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	36.2	-3.7%	1.1	18,513	75.5	3,781	9.6	52.3	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	27.8	-1.1%	1.2	30,023	121.7	1,382	20.1	-	34.4%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	26.6	-1.5%	1.1	66,404	582.0	2,152	12.3	-	31.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	24.5	-2.6%	0.9	28,172	181.3	1,314	18.6	-	18.1%	Link
DCM	Hóa chất	32.8	-2.8%	0.4	17,364	81.6	4,413	7.4	53.3	6.7%	Link
DGC	Hóa chất	46.2	-1.1%	0.6	17,546	10.2	6,819	6.8	96.7	4.5%	Link
ACB	Ngân hàng	22.6	-1.1%	0.6	130,890	200.1	2,802	8.1	27.1	24.5%	Link
CTG	Ngân hàng	33.7	-1.0%	0.9	261,746	260.2	4,906	6.9	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	27.0	-1.1%	1.1	135,142	364.4	3,482	7.8	32.7	21.4%	Link
MBB	Ngân hàng	24.7	0.2%	0.8	198,556	301.8	3,442	7.2	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	15.8	-1.3%	0.8	49,296	150.1	1,884	8.4	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	70.1	-1.3%	0.8	132,154	171.7	2,454	28.6	-	11.4%	Link
TCB	Ngân hàng	32.4	-2.3%	1.1	229,594	565.1	3,677	8.8	43.5	21.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.0	-1.5%	0.9	44,246	129.9	2,661	6.0	-	23.4%	Link
VCB	Ngân hàng	60.5	-1.0%	0.8	505,518	235.9	4,301	14.1	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	16.0	-0.9%	0.8	54,294	137.3	2,231	7.2	23.0	4.0%	Link
VPB	Ngân hàng	26.7	-2.0%	1.3	211,836	421.6	3,314	8.1	36.5	23.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	23.0	-1.1%	0.8	193,766	310.3	2,499	9.2	32.2	21.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.4	-1.3%	0.9	9,162	20.2	679	16.7	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.4	-2.5%	0.8	7,479	47.8	3,184	5.5	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	68.8	-0.2%	1.1	100,474	194.8	3,266	21.1	100.4	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	56.6	1.6%	0.5	118,291	332.7	4,914	11.5	78.0	48.5%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	38.5	-0.90%	1.0	8,515	16.4	2,914	13.2	23.0%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	113.9	-1.39%	0.9	20,367	29.2	5,113	22.3	31.4%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	59.0	-1.83%	0.7	43,797	14.3	3,977	14.8	27.2%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	12.3	0.41%	1.0	9,796	54.1	1,003	12.3	1.8%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	12.1	0.42%	1.1	15,281	127.7	183	65.8	18.7%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	14.7	0.00%	1.0	3,365	14.8	2,441	6.0	1.0%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	18.9	0.27%	0.8	7,691	24.0	1,635	11.6	16.7%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	39.3	0.00%	1.1	14,914	23.9	4,899	8.0	15.6%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	25.0	-1.57%	0.7	12,127	39.4	1,599	15.6	40.5%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	49.6	0.20%	0.8	12,009	1.3	5,392	9.2	2.3%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	21.0	-1.87%	1.0	3,780	5.7	1,309	16.0	1.3%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	13.7	-0.73%	1.0	12,450	38.7	259	52.7	10.1%	1.9%	Link
VIC	Bất động sản	223.0	0.90%	1.4	1,718,445	2145.0	1,506	148.1	3.1%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	26.4	-2.04%	1.5	59,876	131.7	3,025	8.7	11.9%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.0	-0.18%	0.7	6,288	5.6	1,774	15.2	36.6%	13.2%	Link
PLX	Dầu khí	36.0	0.00%	0.9	45,741	90.1	1,400	25.7	14.0%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	32.5	-2.40%	0.8	18,066	655.1	2,139	15.2	9.8%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	26.9	-2.72%	0.9	10,234	37.9	1,066	25.2	24.7%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	21.8	-1.36%	1.1	21,820	229.8	1,736	12.6	0.6%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	75.2	-2.34%	0.9	181,454	46.8	4,808	15.6	2.0%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.1	-0.70%	1.1	43,257	201.8	1,122	12.6	4.7%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47.0	-0.42%	0.4	29,276	14.9	4,224	11.1	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	138.0	-0.72%	0.9	106,135	747.1	3,287	42.0	6.3%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.6	-2.56%	1.6	34,805	288.7	1,139	23.4	7.1%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	75.3	-1.05%	0.9	32,115	216.7	4,457	16.9	40.4%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51.5	2.79%	0.8	9,700	33.9	6,748	7.6	9.9%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.9	-2.83%	0.7	9,770	36.2	2,211	8.6	12.6%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	63.2	0.00%	0.6	10,872	13.1	2,902	21.8	3.9%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	46.6	-6.80%	1.0	23,846	523.3	7,093	6.6	48.1%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.1	0.00%	0.7	2,359	15.9	2,181	9.2	48.0%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.6	-0.53%	0.9	2,394	6.0	3,269	5.7	22.1%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	23.4	-1.68%	0.4	15,910	74.3	1,868	12.5	3.7%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	30.6	-2.86%	1.7	122,400	31.2	1,572	19.5	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	19.8	-1.25%	1.3	36,789	76.8	401	49.2	2.1%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	53.4	1.91%	0.6	159,521	133.2	3,738	14.3	1.1%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	13.3	0.38%	0.6	28,712	56.6	2,186	6.1	1.2%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.1	-1.77%	0.6	33,994	46.2	1,395	8.0	19.6%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.0	0.00%	1.0	5,883	17.0	313	38.2	4.5%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	19.6	-2.00%	1.1	5,219	16.4	3,992	4.9	3.1%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	30.1	-0.17%	0.5	10,963	50.1	549	54.8	2.8%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.2	0.00%	0.4	60,473	17.9	3,754	12.6	58.6%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	57.5	-0.35%	0.9	12,044	8.8	6,662	8.6	18.9%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	146.1	0.41%	0.6	11,960	11.3	15,218	9.6	81.6%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	68.8	-1.01%	0.7	7,693	37.4	7,565	9.1	46.4%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	74.0	-1.33%	0.7	9,480	8.2	4,901	15.1	4.4%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	33.8	2.74%	0.6	4,008	19.4	3,213	10.5	18.6%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.7	0.00%	0.9	6,147	42.3	1,173	9.1	9.5%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.3	-2.97%	0.8	8,740	75.2	2,838	7.5	8.7%	18.8%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	20.3	-2.17%	0.7	13,123	78.8	6,432	3.2	2.3%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	42.0	-1.87%	1.1	18,831	11.2	2,896	14.5	0.9%	14.6%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
2	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
3	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh cạnh tranh leo thang tại Trung Đông	x		Click
5	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
6	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
7	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
8	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
13	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
14	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
15	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
17	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
20	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>